

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Minh P.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Lục Thị N.**

2. Bà: **Vương Thị L.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Đ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà **Lý Hồng H** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2018/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

*** NGUYỄN VĂN N;** Sinh ngày 29/11/1989. Tại huyện A, tỉnh Hà Giang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết) và con bà: Hứa Thị L, sinh năm: 1944; Anh chị em ruột: có 08 anh em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ con chưa có.

Bị cáo Nguyễn Văn N bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Hứa Văn N, sinh năm: 1946; Địa chỉ: Thôn E 2, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

2. Anh Ngườm Văn S, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

3. Anh Vương Văn C, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

4. Bà Hứa Thị L, sinh năm: 1944; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/5/2018, Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang đến lán (ở tạm dạng nhà sàn) của bà Hứa Thị L, sinh năm 1944 (là mẹ đẻ của N), trú tại thôn B, xã C, huyện A. Tại đây N gặp Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (là chị gái N), trú tại thôn D, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang, bà Hứa Thị L, Ngừm Văn S, sinh năm 1974, trú tại thôn G, xã L Vương Văn C, sinh năm 1971, trú tại thôn D, xã C (T, C, S đang làm nhà ở tạm cho bà L). Trước đây bà L và N sống chung cùng một nhà nhưng N thường xuyên uống rượu, hay chửi bới và đuổi bà L ra khỏi nhà nên T và mọi người hộ nhau dựng lán để bà L ra ở riêng. Khi đến lán bà L thấy mọi người đang ở lán N bức tức chỉ tay vào mặt T nói “ Mày láo, mày mất dạy”, thì T nói “ Mày không láo sao dám đuổi mẹ ra khỏi nhà”, hai người cãi nhau, N dơ tay tát nhiều lần về phía T nhưng không trúng vì T tránh được. T nhặt 01 hòn đá đập 01 nhát trúng vào vùng lưng của N (nhưng không có thương tích), sau đó N bỏ đi. Trước khi đi N nói “ Mày chuẩn bị chết, hôm nay tao cho mày chết, năm phút sau hãy đợi đấy”. Khoảng 16 giờ cùng ngày N lấy 01 khẩu súng (loại súng kíp tự chế), màu đen, nòng súng bằng kim loại dài 1,2 mét, báng súng và thân súng bằng gỗ dài 1,16 mét, súng đã được nhồi đạn từ trước nhưng chưa cài hạt nổ. N cầm súng trên tay đi đến lán của bà L thấy T đang đan phen chuồng gà N đi đến chĩa thẳng nòng súng về phía T và quát “ Chị đồ em bắn không”, T trả lời “ Đừng làm thế, riêng súng tao không chơi”. Sau đó được mọi người can ngăn. Khoảng 05 phút sau N lại tiếp tục chĩa súng về phía T, nòng súng cách vùng ngực của T khoảng 30cm rồi quát “ Muốn chết không, hôm nay nổ một cái là chết luôn”. Thấy N chĩa súng về phía mình T rất hoảng sợ không dám bỏ chạy vì sợ N bắn chết. Lúc này trên tay phải T đang cầm dao T dơ lên dọa lại N, tay trái T gạt nòng súng ra. Bị T dơ dao dọa N bỏ súng xuống rồi đi vào lán đập phá bát, đĩa của bà L, sau đó cầm súng đi về. Trên đường về N mang súng giấu ở bếp nhà Lý Thị H, sinh năm 1989, trú tại E 2, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang, giấu súng xong N đi chơi. Sau khi sự việc xảy ra N đã tự nguyện giao nộp súng cho cơ quan chức năng giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 khẩu súng màu đen, nòng súng bằng kim loại dài 1,2 mét, báng súng và thân súng bằng gỗ dài 1,6 mét, cò súng và búa đập làm bằng kim loại (*Vật chứng này giao cho Công an huyện A quản lý theo quy định của pháp luật*).
- 01 túi ni lon bên trong đựng các hạt kim loại màu đen có trọng lượng 0,5kg;

- 02 mảnh giấy màu đỏ trắng;
- 01 hòn đá màu xám không rõ hình;
- 12 mảnh chén bát vỡ không rõ hình;
- 01 con dao dạng dao quắm tổng chiều dài 49cm, chuôi làm bằng gỗ dài 24cm, lưỡi dao dài 25cm, bản rộng nhất 4,5cm.

(Vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện A để quản lý theo quy định).

Ngày 23/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã tiến hành trưng cầu giám định: 01 hộp giấy bên trong có túi ni lon đựng các hạt kim loại hình tròn, màu đen ký hiệu M1; 01 hộp giấy bên trong đựng 02 mảnh giấy màu đỏ trắng ký hiệu M2; 01 khẩu súng ký hiệu M3. Giám định khẩu súng gửi giám định là loại súng gì, có phải vũ khí quân dụng hoặc có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng hay không, khả năng sát thương của khẩu súng? Các viên kim loại trong mẫu M1 là gì, sử dụng để làm gì? Những mảnh giấy màu đỏ trong hộp M3 là gì, sử dụng để làm gì.

Tại bản kết luận giám định số 2802/C54(P3) ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Khẩu súng không số hiệu gửi đến giám định là súng kíp, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng và cũng không thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng này bắn vào người gây sát thương (chết hoặc bị thương); 0,5kg viên bi kim loại (chì) ghi thu trong vụ nêu trên, thường sử dụng để nạp (nhồi) đạn cho súng kíp hoặc dùng làm đạn ghém; 02 mẫu vật hình trụ có vỏ bằng giấy màu đỏ là hạt nổ tự tạo dùng cho súng kíp.

Đối với khẩu súng kíp do Nguyễn Văn N tự chế và cất giấu ở nhà mình sau đó dùng khẩu súng này đe dọa bị hại. Trước đó mặc dù đã được cơ quan chức năng tuyên truyền vận động các tổ chức cá nhân tự nguyện giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ nhưng N không chấp hành. Ngày 13/7/2018 Công an huyện A đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định với mức phạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Đối với Lý Thị H, sinh năm 1989, trú tại E 2, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang là chủ nhà, khi N sử dụng súng đe dọa bị hại Nguyễn Thị T xong sau đó N mang súng đi về và cất giấu tại bếp nhà Huyền. Khi N giấu súng ở bếp nhà H, H không có mặt ở nhà và cũng không biết việc N dùng súng đe dọa bị hại T. Do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện A không xem xét giải quyết.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T và bà Hứa Thị L không yêu cầu bị can Nguyễn Văn N phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình mà bị cáo đã thực hiện, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, từ bút lục 60 đến bút lục 82; Lời khai người bị hại từ bút lục 83 đến bút lục 90; Lời khai người làm chứng từ bút lục 91 đến bút lục 109, ngoài ra còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng vụ án, cùng một số chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Nguyễn Thị T khai tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, và đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị hại T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì.

Ngừng người làm chứng có mặt tại phiên tòa khai đều phù hợp với lời khai của họ tại cơ quan điều tra, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi xem xét đánh giá chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị HĐXX:

Tuyên bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đe dọa giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về dân sự: Không đề cập do bị hại không yêu cầu.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**** Tuyên tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:***

- 01 túi ni lon bên trong đựng các hạt kim loại màu đen có trọng lượng 0,5kg.
- 02 mảnh giấy màu đỏ trắng.
- 01 hòn đá màu xám không rõ hình.
- 12 mảnh chén bát vỡ không rõ hình.
- 01 con dao dạng dao quắm tổng chiều dài 49cm, chuôi làm bằng gỗ dài 24cm, lưỡi dao dài 25cm, bản rộng nhất 4,5cm.
- 01 khẩu súng màu đen, nòng súng bằng kim loại dài 1,2 mét, báng súng và thân súng bằng gỗ dài 1,6 mét, cò súng và búa đập làm bằng kim loại (*Vật chứng này giao cho Công an huyện A quản lý, xử lý theo Nghị định số 26/2012/NĐ/CP ngày 05/4/2012 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp*

nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện VKS luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, người bào chữa, bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về mức hình phạt bị cáo cho rằng là quá nặng, đại diện VKS cho rằng hành vi của bị cáo dùng súng đe dọa bắn người khác là rất nguy hiểm có thể dẫn đến chết người, ngoài ra bị cáo còn vi phạm về phạm trù đạo đức do vậy VKS vẫn giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị, về phía bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về tội lỗi của mình đã phạm phải, không có ý kiến bổ sung gì thêm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bên không có ý kiến tranh luận gì thêm, không đề nghị bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội Đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bước tố tụng, quyết định tố tụng và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo tính hợp pháp, khách quan đúng trình tự, đúng quy định của BLTTHS, BLHS và các văn bản pháp luật có liên quan, không có khiếu nại quyết định, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Về thời điểm áp dụng Bộ luật hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N xảy ra ngày 17/5/2018, ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành do vậy Tòa án áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Về người tham gia tố tụng: Đối với người làm chứng Hứa Văn N, Vương Văn C vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, thấy rằng sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 BLTTHS 2015 HĐXX tiếp tục tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đúng như cáo trạng đã nêu, các chứng cứ đã thu thập được như đã nêu ở trên và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời nhận tội của bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng vụ án, đã xác định vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/5/2018 bị cáo N đã có xích mích với chị Nguyễn Thị T sau đó N đã lấy súng kíp loại súng tự chế có nhồi đạn rồi dơ thẳng vào ngực chị T dọa bắn chị T chết, chị T hoảng sợ một tay cầm dao lên dọa T và một tay gạt nòng súng ra, do bị chị T dơ dao dọa nên T không bắn nữa và

đi vào trong lán đập bát đĩa của bà L. Như vậy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội đe dọa giết người theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm, là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị cáo đã đe dọa giết người, thể hiện ở việc đe dọa tước đoạt tính mạng của người khác làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa sẽ được thực hiện và mình sẽ bị giết, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an toàn trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân, vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vậy cần áp dụng điểm i, s Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Sau khi xem xét ý kiến tranh luận của các bên HĐXX chấp thuận ý kiến, đề nghị của đại diện VKS về mức hình phạt.

[4] Về Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra về phía bị hại không có yêu cầu bị cáo N bồi thường gì, nên không đề cập.

[5] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện A đã thu giữ một số vật chứng gồm:

- 01 khẩu súng màu đen, nòng súng bằng kim loại dài 1,2 mét, báng súng và thân súng bằng gỗ dài 1,6 mét, cò súng và búa đập làm bằng kim loại (*Vật chứng này giao cho Công an huyện A quản lý theo quy định của pháp luật*).

- 01 túi ni lon bên trong đựng các hạt kim loại màu đen có trọng lượng 0,5kg.

- 02 mảnh giấy màu đỏ trắng.

- 01 hòn đá màu xám không rõ hình.

- 12 mảnh chén bát vỡ không rõ hình.

- 01 con dao dạng dao quắm tổng chiều dài 49cm, chuôi làm bằng gỗ dài 24cm, lưỡi dao dài 25cm, bản rộng nhất 4,5cm

Vậy cần áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy. Đối với khẩu súng kíp tự chế giao cho cơ quan Công an huyện A quản lý để xử lý theo *Nghị định số 26/2012/NĐ/CP ngày 05/4/2012 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với khẩu súng kíp do Nguyễn Văn N tự chế và cất dấu ở nhà mình sau đó dùng khẩu súng này đe dọa bị hại, trước đó mặc dù đã được cơ quan chức năng

tuyên truyền vận động các tổ chức cá nhân tự nguyện giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ nhưng N không chấp hành, ngày 13/7/2018 Công an huyện A đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định với mức phạt là 3.000.000đ.

Đối với Lý Thị H, sinh năm 1989, trú tại E 2, xã C, huyện A, tỉnh Hà Giang là chủ nhà, khi N sử dụng súng đe dọa bị hại xong sau đó N mang súng đi về và cất giấu tại bếp nhà H, khi N giấu súng ở bếp thì H không có mặt ở nhà và cũng không biết việc N dùng súng đe dọa bị hại T, do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện A không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 333; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (*không chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 18/5/2018.

- **Vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**** Tuyên tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:***

- 01 túi ni lon bên trong đựng các hạt kim loại màu đen có trọng lượng 0,5kg.
- 02 mảnh giấy màu đỏ trắng.
- 01 hòn đá màu xám không rõ hình.
- 12 mảnh chén bát vỡ không rõ hình.
- 01 con dao dạng dao quắm tổng chiều dài 49cm, chuôi làm bằng gỗ dài 24cm, lưỡi dao dài 25cm, bản rộng nhất 4,5cm.

(Tình trạng vật chứng đúng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Công an huyện A và Chi cục thi hành án huyện A, ngày 08/8/2018).

Giao cho cơ quan Công an huyện A, tỉnh Hà Giang, quản lý để xử lý 01 khẩu súng màu đen, nòng súng bằng kim loại dài 1,2 mét, báng súng và thân súng bằng gỗ dài 1,6 mét, cò súng và búa đập làm bằng kim loại theo *Nghị định số 26/2012/NĐ/CP ngày 05/4/2012 quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện A;
- *Đội CSĐTTP về HS, KT, MT*
CA huyện A;
- Cơ quan THAHS- HTTP CAVX;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Chi cục THADS huyện A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh P